

QUYẾT ĐỊNH SỐ CỦA CỤC TRƯỞNG
CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996,

Căn cứ Nghị định số 101/CP ngày 23 tháng 10 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 25-10-1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 355/TTg 28-5-1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật,

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố "Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực do cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về hàng không dân dụng ban hành tính đến ngày 31-3-2000" (sau đây gọi là Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ HẾT HIỆU LỰC

(Kèm theo Quyết định số 12/2000/QĐ-CHK

ngày 21-4 của Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt Nam)

TT	Tên văn bản	Số ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1. AN TOÀN HÀNG KHÔNG				
1	Quy định	949/TCHK	19- 11- 1976	Bảo đảm hành lý của hành khách đi máy bay.
2	Quy định	969/TCHK	25-11- 1976	Tiêu chuẩn phục vụ ăn uống trên máy bay hàng không dân dụng Việt Nam.

3	Quy định	914/ TCHK	01-8- 1977	Trọng lượng xăng dầu, trọng tải thương mại máy bay trên một số đường bay.
4	Quy định	967/ TCHK	24-8- 1979	Về vệ sinh nhà ga và vệ sinh máy bay.
5	Quy định bổ sung	582/ TCHK	12-8- 1980	Trọng tải thương mại của máy bay.
6	Quy định	427/ TCHK	18-5- 1981	Về tổ chức và trình tự giải quyết bước đầu hậu Quả tai nạn hàng không.
7	Chỉ thị	241/ TCHK	30-5- 1986	Về việc chống gió lốc, gió xoáy, bảo đảm an toàn cho máy bay, kho tàng.
8	Chỉ thị	469/ TCHK	08-/1- 1986	Về việc bảo đảm an toàn vận chuyển.
9	Chỉ thị	118/ HKDD	10-2- 1988	Về việc bảo đảm an toàn bay trong mùa khí tượng xấu
10	Quyết định	162/ CAAV	31-01- 1994	Ban hành "Quy chế đăng ký tàu bay dân dụng Việt Nam".

II. AN TOÀN HÀNG KHÔNG

11	Chỉ thị	196/ TCHK	20-3- 1980	Về việc bảo đảm an toàn cho các chuyến bay chống cướp máy bay chạy trốn.
12	Chỉ thị	538/ TCHK	22-8- 1981	Tăng cường biện pháp chống phá hoại và cướp máy bay.
13	Chỉ thị	462/ TCHK	04-6- 1981	Về công tác phòng gian bảo mật bảo đảm an toàn

				trong tình hình mới
14	Chi thi	730/ TCHK	14-10- 1981	Về việc triển khai thực hiện phòng địch cướp, phá máy bay hàng không ơ dân dụng.
15	Quy định	757/ HKVN	28-10- 1993	Về giấy tờ tùy thân đối với hành khách có quốc tịch Việt Nam đi trên các đường bay nội địa của Hãng hàng không quốc gia Việt Nam- Vietnam Airlines.
16	Quyết định	100/ CAAV	20-01- 1994	Ban hành "Quy định về cấp phát, sử dụng thẻ nhận dạng, giấy phép, cho người, phương tiện hoạt động tại các sân bay và cơ quan đơn vị của Cục hàng không dân dụng Việt Nam".
17	Quyết định	879/ CAAV	26-2- 1994	Quy định về giấy tờ tùy thân đối với hành khách đi tàu bay trên các tuyến bay nội địa hàng không dân dụng.
18	Quyết định	854/ CAAV	04-5- 1994	Ban hành "Quy định về thẻ nhận dạng, giấy phép cho người, phương tiện hoạt động tại sân bay và cơ quan đơn vị của Cục hàng không dân dụng Việt Nam".
19	Quyết định	3219/ CAAV	29-10- 1994	Ban hành "Quy định về kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh đối với người, hành lý, hàng hoá và các vật dụng khác trước khi lên tàu bay và bảo vệ khu vực cách ly,"
20	Quyết định	1539/ CAAV	05-8- 1996.	Ban hành "Quy định về quản lý, trang bị, sử dụng

				và quản lý vũ khí quân dụng trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam".
21	Quyết định	1729/CAAV	26-9-1997	Ban hành "Quy định về kiểm tra, giám sát an ninh đối với hành khách, tổ bay, người phục vụ chuyển bay, hành lý, hàng hoá bưu phẩm, bưu kiện, tàu bay và các đồ vật khác đưa lên tàu bay".

III. VẬN CHUYỂN HÀNG KHÔNG

22	Quy định	209/TC	10-5-1976	Về giá cước vận chuyển và các khoản thu của các sân bay.
23	Chi thị	705/TCHK	20-6-1977	Về việc thu tiền phục vụ thương mại và kỹ thuật đối với các chuyến bay thuê chuyến.
24	Quy định	81/TCHK	30-1-1980	Về giá phục vụ máy bay của các nước thành viên hiệp định EAPT ở các sân bay Việt Nam.
25	Quy định	174/TCHK	14-3-1980	Về giá cước vận chuyển trong nước.
26	Quy định	822/TCHK	13-11-1980	Thay đổi giá thuê giờ của các loại máy bay.
27	Quy định	919/TCHK	25-12-1980	Giá cước áp dụng cho hành khách là người Việt Nam, công dân các nước thành viên hiệp định EAGT-EAPT, công dân các nước Lào và Campuchia.
28	Quy định	07/TCHK	09-01-1981	Giá cước vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá và bưu kiện tuyến Hà Nội-Phnompenh, Tân Sơn

				Nhất - Phnompenh.
29	Quy định tạm thời	481/ TCHK	15- 11- 1986	Về cước vận chuyển đường bay nội địa áp dụng đối với hành khách là người nước ngoài trả bằng đồng Việt Nam gốc ngoại tệ.
30	Quy định	603/ TCHK	07-12- 1987	Giá cước vận chuyển hành khách, hành lý quá mức và hàng hoá áp dụng đối với hành khách là công dân các nước thành viên Hiệp định giá cước EAPT - EAGT.
31	Quy định	88/ TCHK	01-1- 1988	Giá cước vận chuyển hành khách trên các đường bay Hà Nội-Nông Pênh, TP.Hồ Chí Minh - Nông Pênh.
32	Quy định	52/ TCHK	16-01- 1988	Về giá cước vận chuyển hành khách bằng máy bay trên các đường bay trong nước.
38	Quy định tạm thời	401/ TCHK	21-6- 1989	Về việc thực hiện giá cước đường bay Hà Nội- Viên Chăn cho các đối tượng thuộc ngân sách nhà nước đài thọ.
39	Quy định	610/ TCHK	07-9- 1989	Về giá cước vận chuyển hành khách bằng máy bay trên các đường bay trong nước.
35	Quy định	494/ HKVN	26-05- 1990	Giá cước vận chuyển hành khách bằng máy bay trên các đường bay trong nước.
36	Quy định	515/ HKVN	29-5- 1990	Giá cước vận chuyển hàng hoá và giá thuê chuyển máy bay.
37	Quy định	1841/ TCHK	04-04- 1991	Giá cước vận chuyển bằng máy bay trên các đường bay trong nước.